

Số: 03/2026/NQ-HĐND

Thanh Hóa, ngày 27 tháng 5 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định đối tượng, mức kinh phí tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán và ngày Thương binh - Liệt sĩ (ngày 27 tháng 7) hằng năm của tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và số 79/2025/NĐ-CP về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; số 131/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; số 73/2026/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 66/TTr-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2026 về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định đối tượng, mức kinh phí tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán và ngày Thương binh - Liệt sĩ (ngày 27 tháng 7) hằng năm của tỉnh Thanh Hóa; Báo cáo thẩm tra số 895/BC-VHXXH ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định đối tượng, mức kinh phí tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán và ngày Thương binh - Liệt sĩ (ngày 27 tháng 7) hằng năm của tỉnh Thanh Hóa.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định đối tượng, mức kinh phí tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán và ngày Thương binh - Liệt sĩ (ngày 27 tháng 7) hằng năm của tỉnh Thanh Hóa.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị quyết này.



b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện tặng quà các đối tượng quy định tại Nghị quyết này.

Điều 2. Đối tượng tặng quà

1. Người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, gồm:

- a) Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- b) Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945;
- c) Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- d) Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân;
- đ) Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến;
- e) Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993; người hưởng chính sách như thương binh; thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động;
- g) Bệnh binh;
- h) Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- i) Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày;
- k) Người có công giúp đỡ cách mạng.

2. Đại diện thân nhân liệt sĩ; người thờ cúng liệt sĩ (trong trường hợp liệt sĩ không còn thân nhân); hộ sổ B (vợ và con liệt sĩ) đang hưởng trợ cấp hằng tháng.

3. Đảng viên đã được tặng Huy hiệu 60 năm tuổi đảng đang cư trú trên địa bàn tỉnh. Các đối tượng đã nghỉ hưu đang cư trú trên địa bàn tỉnh, gồm: Giáo sư, Phó Giáo sư; cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý; Anh hùng Lao động; Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo ưu tú; Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc ưu tú; Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú; Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân ưu tú; Sĩ quan lực lượng vũ trang có cấp bậc hàm từ Thượng tá trở lên.

Điều 3. Nguyên tắc tặng quà

1. Đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này được tặng quà vào dịp Tết Nguyên đán và ngày Thương binh - Liệt sĩ (ngày 27 tháng 7) hằng năm. Đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này được tặng quà vào dịp Tết Nguyên đán hằng năm.

2. Trường hợp một người đồng thời thuộc từ 02 đối tượng trở lên quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này thì chỉ được nhận 01 suất quà mức cao nhất.

3. Trường hợp một người đồng thời thuộc từ 02 đối tượng trở lên quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này thì được nhận 01 suất quà dành cho đối tượng tại khoản 2 Điều 2 (riêng trường hợp người thờ cúng liệt sĩ thì được

nhận quà theo số lượng liệt sĩ) và 01 suất quà dành cho đối tượng tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này.

4. Trường hợp một người đồng thời thuộc từ 02 đối tượng trở lên quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này thì chỉ được nhận 01 suất quà cùng mức.

5. Trường hợp người có công với cách mạng quy định tại khoản 1 Điều 2 đồng thời là thân nhân liệt sĩ hoặc người thờ cúng liệt sĩ quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này thì được nhận đồng thời 01 suất quà của người có công với cách mạng và suất quà theo số lượng liệt sĩ.

Điều 4. Các trường hợp được Lãnh đạo tỉnh đến thăm hỏi, tặng quà tại gia đình

Ngoài việc được tặng quà theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị quyết này, hằng năm, nhân dịp Tết Nguyên đán và ngày Thương binh - Liệt sĩ (ngày 27 tháng 7), đối tượng người có công với cách mạng quy định tại khoản 1 Điều 2 và thân nhân liệt sĩ quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này được lựa chọn để các đồng chí Lãnh đạo tỉnh đến thăm hỏi, tặng quà tại gia đình đáp ứng một trong các tiêu chí sau: Già yếu, đang bị bệnh hiểm nghèo, gia đình neo đơn; người có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (mẹ Việt Nam anh hùng, thương binh, bệnh binh có tỷ lệ thương tật cao,...).

Điều 5. Mức tặng quà

1. Tặng quà bằng tiền mặt đối với các đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này, cụ thể:

a) Dịp Tết Nguyên đán hằng năm: mức chi 1.000.000 đồng/suất quà;

b) Ngày Thương binh - Liệt sĩ (ngày 27 tháng 7) hằng năm: mức chi 500.000 đồng/suất quà.

2. Tặng quà bằng tiền mặt đối với các đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này nhân dịp Tết Nguyên đán hằng năm: mức chi 500.000 đồng/suất quà.

3. Tặng quà trị giá 3.000.000 đồng/suất quà (trong đó 2.000.000 đồng bằng tiền mặt và 1.000.000 đồng bằng hiện vật) đối với các đối tượng quy định tại Điều 4 Nghị quyết này.

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện do ngân sách tỉnh bảo đảm.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định của pháp luật, tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.



Điều 8. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 06 tháng 6 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hoá khóa XIX, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 27 tháng 5 năm 2026./. Phong

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Thanh Hóa;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, VHXH.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Phong
Nguyễn Hồng Phong